

Bản án số: 06/2023/HS-ST
Ngày 05-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Cao Biên và ông Nguyễn Đình Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiệp, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Mai Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 335/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 335/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

BÙI ĐỖ P, sinh năm 1986; ĐKHKTT: thôn T, xã B, huyện O, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đỗ Đ và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị K và 02 con; tiền sự: không;

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2018/HSST ngày 19/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện O, thành phố Hà Nội xử phạt Bùi Đỗ P 10 tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, chưa được xóa án tích;

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2018/HSST ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện O, thành phố Hà Nội xử phạt Bùi Đỗ P 07 tháng tù về tội Đánh bạc (phạm tội ngày 04/9/2018). Tổng hợp với hình phạt của bản án số 64/2018/HSST ngày 19/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện O, buộc chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 17 tháng tù, đã được xóa án tích.

Bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam: từ ngày 19/10/2022; hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 02 Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 19/10/2022, Bùi Đỗ P đi xe máy nhãn hiệu Weasel, BKS 29X7-417.89 đến khu vực đầu chợ thị trấn Kim Bài, huyện O thì gặp người tên G (không rõ nhân thân) là người sử dụng ma túy và là bạn của P quen biết ngoài xã hội. G nói với P: “Hôm nay sinh nhật em, anh biết chỗ nào bán ke và kẹo không mua hộ em về anh em mình cùng sử dụng” (“kẹo” và “ke” là ma túy tổng hợp và Ketamine). P bảo: “Có, mua bao nhiêu”, G nói: “một nửa cuộn ke và 28 viên kẹo”. G đưa cho P 16.000.000 đồng, P đi xe máy đến khu vực đầu ngõ 37 đường N, phường B, quận H, thành phố Hà Nội mua ma túy của người đàn ông không quen biết 06 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng và 28 viên kẹo hết 16.000.000 đồng. P giấu trong túi áo khoác trái mặc ngoài (gồm 01 túi nilon màu trắng trong có 10 viên nén màu hồng và 05 túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng); giấu trong túi áo khoác trong bên phải (gồm 03 túi nilon: 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng trong có 10 viên nén màu hồng và 01 túi nilon màu trắng trong có 08 viên nén màu hồng) rồi đi xe máy về đưa cho G. Khoảng 20 giờ 35 phút cùng ngày, khi P đi đến ngã tư P1 - M, phường H1, quận Đ thì bị Tổ công tác Công an phường H1 phối hợp với Tổ công tác Y7/KH141 Công an thành phố Hà Nội phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ, gồm:

- Thu trong túi áo khoác ngoài bên trái P đang mặc: 01 túi nilon KT(6,5x11,5)cm bên trong chứa 10 viên nén màu hồng, mỗi viên có KT(01x0,6)cm; 03 túi nilon KT(3x3,5)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nilon KT(2,5x3)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 túi nilon KT(4x4)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M1).

- Thu trong túi áo khoác trong bên phải P đang mặc: 01 túi nilon KT(3,5x7)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nilon KT(3,5x4)cm bên trong chứa 10 viên nén màu hồng, mỗi viên có KT(1x0,6)cm; 01 túi nilon KT(3,5x4)cm bên trong chứa 08 viên nén màu hồng, mỗi viên có KT(1x0,6)cm (niêm phong ký hiệu M2). Công an phường H1 đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Đỗ P, tạm giữ 01 xe máy, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105

màu đen, sim1: 0835886862, sim2: 0878249987, gói niêm phong chứa ma túy. Sau đó bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đ điều tra xử lý.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Đỗ P tại thôn T, xã B, huyện O không thu giữ được gì.

Kết luận giám định số 7447/KL-KTHS ngày 28/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

Niêm phong ký hiệu M1 gồm 01 túi nilon màu trắng bên trong có:

- 10 viên nén màu hồng đều là ma túy MDMA, tổng khối lượng: 4,306 gam.
- Tinh thể màu trắng bên trong 05 túi nilon màu trắng đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng: 9,638 gam.

Niêm phong ký hiệu M2 có:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon màu trắng là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 6,246 gam.
- 18 viên nén màu hồng bên trong 02 túi nilon màu trắng đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 7,786 gam.

Trong giai đoạn điều tra, Bùi Đỗ P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 340/CT-VKS-HĐ ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Bùi Đỗ P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội luận tội cho rằng tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên giữ nguyên nội dung truy tố. Hành vi của bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự công cộng, làm gia tăng tệ nạn xã hội. Bị cáo có nhận thức pháp luật đầy đủ; nhân thân có 02 tiền án chưa được xóa án tích, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo tàng trữ số lượng ma túy lớn, cần áp dụng áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại

điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 06 năm 06 tháng tù đến 07 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo; trả lại bị cáo chiếc điện thoại di động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về đánh giá chứng cứ trong vụ án: lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 19/10/2022, Bùi Đỗ P gặp bạn tên G (không rõ nhân thân), G đưa cho P 16.000.000 đồng nhờ P mua ma túy để cùng sử dụng khi tổ chức sinh nhật của G. P đi xe máy đến khu vực đầu ngõ 37 đường N, phường B, quận H, thành phố Hà Nội mua của người đàn ông không quen biết 06 túi nilon bên trong chứa ma túy Ketamine tổng cân nặng 15,884 gam và 28 viên nén màu hồng ma túy loại MDMA khối lượng 12,092 gam hết 16.000.000 đồng, P cất giấu trong túi áo khoác đang mặc rồi đi xe máy về đưa cho G. Khoảng 20 giờ 35 phút cùng ngày, khi P đi đến ngã tư P1 - M, phường H1, quận Đ thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo Bùi Đỗ P là tàng trữ trái phép chất ma túy, tổng khối lượng hai chất ma túy là 27,976 gam nên hành vi của bị cáo thỏa mãn dấu hiệu của tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, Viện kiểm sát nhân dân quận Đ truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái

phép chất ma túy theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và các tình tiết có ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cùng với bạn, hành vi của các bị cáo đã góp phần làm cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng. Bị cáo có nhân thân xấu, đã 02 lần bị xét xử nhưng không tu dưỡng bản thân, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, cần xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục các bị cáo thành người có ý thức chấp hành pháp luật; đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2018/HSST ngày 19/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện O, thành phố Hà Nội xử phạt Bùi Đỗ P 10 tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999; bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.110.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; phải bồi thường cho bị hại 122.000.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2018/HSST ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện O, thành phố Hà Nội xử phạt Bùi Đỗ P 07 tháng tù về tội Đánh bạc (phạm tội ngày 04/9/2018). Tổng hợp với hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2018/HSST ngày 19/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện O, buộc chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 17 tháng tù; bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/12/2019, ngày 13/11/2018 đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2018/HSST ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện O, do đó đã được xóa án tích đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2018/HSST ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện O. Đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2018/HSST ngày 19/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện O, bị cáo chưa nộp án phí dân sự sơ thẩm; áp dụng các điều 53 và 70 của Bộ luật Hình sự, bị cáo chưa được xóa án tích, do đó lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết

tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt.

[5] Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào hình phạt tù, cứ mỗi ngày tạm giữ, tạm giam được tính trừ một ngày tù. Bị cáo bị lập biên bản bắt quả tang hành vi phạm tội lúc 21 giờ 20 phút ngày 19/10/2022 và bị tạm giữ để điều tra nên tính thời gian tạm giữ từ ngày 19/10/2022 để bảo đảm quyền lợi cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra thu giữ ma túy của bị cáo P, được niêm phong trong 02 phong bì ký hiệu M1 và M2.

M1 gồm 01 túi nilon màu trắng bên trong có:

+ 10 viên nén màu hồng đều là ma túy MDMA, tổng khối lượng: 4,306 gam, trích mẫu giám định 0,863 gam;

+ Tinh thể màu trắng bên trong 05 túi nilon màu trắng đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng: 9,638 gam, trích mẫu giám định 0,102 gam;

Niêm phong ký hiệu M2 có:

+ Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon màu trắng là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 6,246 gam, trích mẫu giám định 0,076 gam;

+ 18 viên nén màu hồng bên trong 02 túi nilon màu trắng đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 7,786 gam, trích mẫu giám định 0,865 gam.

Sau khi Cơ quan giám định trích mẫu giám định, số ma túy còn lại được cho vào 02 phong bì của Phòng PC09 niêm phong dán kín ký hiệu M1, M2, tại các mép dán có chữ ký của Bùi Đỗ P, cán bộ Công an Lê Xuân V, giám định viên Nguyễn Thanh B. Xét thấy, ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, sim1: 0835886862, sim2: 0878249987, kết quả điều tra chứng minh bị cáo không sử dụng điện thoại trong quá trình phạm tội nên trả lại bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Weasel, BKS: 29X7-417.89 thu giữ của Bùi Đỗ P. Kết quả tra cứu xe đăng ký tên Đinh Công D, sinh năm 1967, trú tại: thôn T1, xã B1, huyện O; ông D đã bán lại cho chị Nguyễn Thị K (vợ của P). Ngày 19/10/2022, P mượn chị K xe, chị không được biết P sử dụng vào việc phạm tội, xe không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng, Cơ quan điều tra đã trả xe cho chị K là có căn cứ.

[7] Về các vấn đề khác:

- Đối tượng tên G là người nhờ Bùi Đỗ P mua ma túy: là người P mới quen biết ngoài xã hội, P không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra xử lý.

- Về nguồn gốc ma túy thu giữ: Bùi Đỗ P khai mua của người đàn ông không quen biết tại khu vực đầu ngõ 37 đường N, phường B, quận H. Ngoài lời khai của P không có tài liệu nào chứng minh nên không có cơ sở để làm rõ xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Đỗ P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Bùi Đỗ P 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì của Phòng PC09 niêm phong dán kín chứa ma túy ký hiệu M1, M2, tại các mép dán có chữ ký của Bùi Đỗ P, cán bộ Công an Lê Xuân V, giám định viên Nguyễn Thanh B.

- Trả lại bị cáo Bùi Đỗ P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, sim1: 0835886862, sim2: 0878249987 nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/12/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Bùi Đỗ P phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 05/01/2023.

Nơi nhận:

- Công an quận Hà Đông;
- Viện Kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Ánh